



số trẻ em nam: 671 em; số trẻ em nữ 619 em.

Số lượng trẻ em đang học mầm non, mẫu giáo: 217 em và các cấp học tiểu học 382 và THCS 249 em.

Số lượng trẻ em đang trong độ tuổi đi học, nhưng không được đến trường, phải tham gia lao động trái pháp luật: không .

Số lượng trẻ em bỏ nhà đi lang thang, không có nơi cư trú ổn định: không .

Số lượng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt: 13 trẻ

Số lượng trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh biệt (hộ nghèo, cận nghèo): 216.

UBND xã đã tăng cường chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể triển khai thực hiện công tác xây dựng xã phù hợp với trẻ em. Do vậy, thời gian qua công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em trong đó có hoạt động xây dựng xã phù hợp với trẻ em đã trở thành hoạt động rộng khắp, góp phần nâng cao trách nhiệm và thu hút sự quan tâm của toàn xã hội.

Xã được công nhận đạt tiêu chuẩn xã phù hợp với trẻ em là xã có môi trường sống an toàn, thân thiện với trẻ em, ở đó tất cả trẻ em đều có sự khởi đầu tốt đẹp nhất trong cuộc sống, được hưởng các quyền cơ bản của mình (quyền được sống, quyền được phát triển, quyền được bảo vệ và quyền được tham gia), có cơ hội phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, tinh thần và nhân cách.

Thực hiện đầy đủ 13 tiêu chí “xã phù hợp với trẻ em” là một việc làm khó, đòi hỏi sự tham gia của các ngành, các cấp, đoàn thể và cộng đồng dân cư. Do đó việc quan tâm và đầu tư đến công tác trẻ em nhất là việc xây dựng xã phù hợp với trẻ em trên địa bàn xã là hết sức quan trọng, là một chiến lược lâu dài trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã.

## **2. Sơ lược công tác Bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn xã:**

Trong những năm qua, công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em (BVCSGDTE) của xã đã có những bước tiến đáng kể như tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng có xu hướng giảm, tỷ lệ trẻ em được đến trường được tăng lên, trẻ em được tiêm chủng theo chương trình tiêm chủng quốc gia tăng cao, ý thức của người dân đối với công tác BVCSGDTE được nâng cao. Tuy vậy, tình trạng trẻ em rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em sống trong điều kiện khó khăn. Hiện nay, trên địa bàn xã có 1.389 trẻ em dưới 16 tuổi chiếm 27,74% tổng dân số toàn xã, trong đó có 512 trẻ em dưới 6 tuổi chiếm 36,86% tổng số trẻ em;

## **II- Kết quả triển khai thực hiện**

### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện**

Được sự quan tâm, chỉ đạo của cấp trên về công tác xây dựng xã phù hợp với trẻ em trong năm qua UBND xã đã ban hành nhiều văn bản như: Kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ em; Kế hoạch Tháng hành động vì trẻ em; Hàng năm xây dựng chương trình Bảo vệ chăm sóc trẻ em; Kế hoạch tổ chức Tết Trung thu cho trẻ em; Xây dựng báo cáo kết quả thực hiện Quyết định 65/2005/QĐ-TTg ngày 25/3/2005 của Thủ tướng Chính phủ về rà soát các đối tượng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 19/2004/QĐ-TTg ngày 9/3/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ngăn ngừa trẻ em lang thang, trẻ em bị xâm hại tình dục, trẻ em phải lao động nặng nhọc trong điều kiện độc hại nguy hiểm...

Qua các năm, UBND xã đã ban hành các văn bản, cụ thể như sau:

- Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2018 về việc tăng cường công tác phòng, chống tai nạn đuối nước trẻ em trên địa bàn xã giai đoạn 2018- 2020;

- Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2018 về việc triển khai “Tháng hành động vì trẻ em năm 2018”;

- Ủy ban nhân dân xã ban hành Công văn số 13/UBND ngày 15 tháng 02 năm 2019 về việc rà soát, đăng ký trẻ em bị khuyết tật, tìm kiếm sinh để khám sàng lọc phẫu thuật trong năm 2019;

- Ủy ban nhân dân xã ban hành Công văn số 41/KH-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2020 về việc tổ chức các hoạt động Tết Trung thu năm 2020;

- Ủy ban nhân dân xã ban hành Công văn số 29/KH-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2020 về việc triển khai Tháng hành động vì trẻ em năm 2020;

- Ủy ban nhân dân xã ban hành Công văn số 39/KH-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2020 về việc thực hiện phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em giai đoạn 2020 - 2025;

- Ủy ban nhân dân xã ban hành Thông báo ngày 20 tháng 9 năm 2021 về thời gian, địa điểm tổ chức tặng quà Tết Trung thu năm 2021.

## **2. Kết quả thực hiện :**

Công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em đã có sự chuyển biến tích cực và đạt được một số kết quả quan trọng. Hệ thống pháp luật, công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em đã từng bước được hoàn thiện. Công tác quản lý nhà nước về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em được tăng cường. Việc huy động và sử dụng nguồn lực để thực hiện các mục tiêu vì trẻ em ngày càng có hiệu quả; chăm sóc sức khỏe, đảm bảo dinh dưỡng cho trẻ em được cải thiện đáng kể. Số trường đạt chuẩn quốc gia và tỷ lệ trẻ em đi học đúng độ tuổi ngày càng tăng; đã hoàn thành phổ cập trung học cơ sở; đang thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi và phổ cập trung học phổ thông. Công tác bảo vệ,

xây dựng môi trường sống an toàn và lành mạnh cho trẻ em được chú trọng; đời sống văn hóa, tinh thần, vui chơi, giải trí, phúc lợi xã hội và các quyền dành cho trẻ em ngày càng được bảo đảm.

Công tác BVCSGDTE và việc xây dựng xã phù hợp với trẻ em được Đảng ủy, UBND xã đưa vào Nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; những nỗ lực của các cấp ủy đảng, chính quyền và đặc biệt là sự chuyển biến tích cực về nhận thức, trách nhiệm trong thực hiện xây dựng xã phù hợp với trẻ em của các cơ quan, ban ngành trên địa bàn huyện đã đem đến kết quả thiết thực; 100% cán bộ phụ trách công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em được tập huấn bồi dưỡng kiến thức về công tác xây dựng xã phù hợp với trẻ em; Việc thực hiện theo 13 tiêu chí xã phù hợp với trẻ em đạt kết quả cao, xã có nghị quyết, chương trình, kế hoạch về BVCSGDTE. Toàn xã không có trẻ em lang thang, làm việc xa gia đình, bị buôn bán, bắt cóc, 100% trẻ em khuyết tật được hưởng chế độ trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định của Nhà nước. Không có trường hợp trẻ em phải lao động nặng nhọc trong điều kiện độc hại nguy hiểm; Trong năm trẻ không có bị tai nạn thương tích. 100% các thôn làng đều có Nhà văn hóa để tổ chức vui chơi cho các em trong việc sinh hoạt hè, ngày Quốc tế thiếu nhi, tết trung thu.

Tuy nhiên còn có một số em do hoàn cảnh gia đình khó khăn, nghỉ học sớm phải lao động nhưng công việc phù hợp với sức khỏe và thể chất của trẻ cũng như đặc thù kinh tế của địa phương như: ở nhà giúp đỡ gia đình chăn nuôi trâu, bò; nhổ cỏ; chặt mía; kiếm củi...

Chương trình phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục THCS đạt 100%; 99% số trẻ em trong độ tuổi được tham gia chương trình tiêm chủng mở rộng và chương trình quốc gia về y tế. Hàng tháng trẻ em dưới 5 tuổi được cân theo dõi biểu đồ dinh dưỡng tiêm chủng, bổ sung vi chất dinh dưỡng; không có trẻ nghiện hút ma túy, trẻ nhiễm HIV/AIDS và trẻ vi phạm pháp luật.

3. Công tác phối hợp giữa các ngành trong thực hiện quyền trẻ em, việc bảo đảm quyền trẻ em trong thiên tai, dịch bệnh, nhất là trước những tác động của đại dịch Covid-19 :

Ủy ban nhân dân xã phối hợp chặt chẽ với Mặt trận và các ban ngành đoàn thể xã, các trường học trên địa bàn trong việc tuyên truyền quyền trẻ em và đảm bảo quyền lợi trẻ em trong thiên tai, dịch bệnh.

Từ năm năm 2012 đến nay và đặc biệt là từ năm 2019 đến nay do ảnh hưởng của đại dịch Covid -19. Ủy ban nhân dân xã phối hợp với Mặt trận và các ban ngành đoàn thể xét tặng quà nhân các ngày Quốc tế thiếu nhi (ngày 01/06, Ngày tết Trung thu; Ngày Khuyết tật và trẻ mồ côi và Tết Nguyên đán).

Số trẻ em nghèo, cận nghèo học lực giỏi, khá được nhận học bổng. Tổng số 03 cháu. Mỗi cháu 1.000.000đ tiền mặt và quà gồm baloo, áo khoác (trị giá 25.000đ).

Số trẻ em được nhận quà nhân ngày tết trung thu qua các năm là : 6.288 trẻ, với số tiền 140.953.000đ.

Hàng năm lập danh sách trẻ em tham gia diễn đàn trẻ em cấp huyện và cấp xã. Lập danh sách trẻ em khuyết tật tim bẩm sinh để khám sàng lọc và phẫu thuật.

### **3. Hạn chế, yếu kém và nguyên nhân**

#### **3.1. Hạn chế, yếu kém:**

Công tác truyền thông, giáo dục pháp luật về BVCSGDTE chưa sâu rộng, chưa thường xuyên liên tục; sự tham gia của trẻ em chưa thực sự được phát huy. Ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ, chăm sóc trẻ em của một số cha mẹ, và cộng dân chưa tốt; kiến thức, kỹ năng bảo vệ, chăm sóc trẻ em của nhiều gia đình và kỹ năng tự bảo vệ của trẻ em chưa đầy đủ và cập nhật.

#### **3.2. Nguyên nhân:**

Địa bàn dân cư rộng, có 01 làng đồng bào dân tộc thiểu số có phong tục tập quán còn lạc hậu dẫn đến tình trạng trẻ em sinh ra ít được chăm sóc, sức khỏe không đảm bảo nên dễ bị bệnh tật...

Là xã có điểm xuất phát về kinh tế từ nông nghiệp cũng như mặt bằng dân trí thấp. Đa số các gia đình nghèo là đồng bào dân tộc thiểu số thuộc vùng khó khăn cần giúp đỡ, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, mồ côi, con em các gia đình nghèo nên dễ dẫn đến tình trạng bỏ học sớm...

Nguồn lực đầu tư cho công tác trẻ em còn hạn chế và phân tán. Chế độ chính sách cho đội ngũ cán bộ phụ trách về trẻ em ở xã và cộng tác viên thôn, làng chưa có. Cấp xã chưa có chức danh phụ trách công tác trẻ em riêng, hiện tại công chức phụ trách lĩnh vực Lao động – TB&XH phụ trách công tác trẻ em ở xã,

### **III. Kiến nghị, đề xuất:**

- Đề nghị cấp trên tổ chức thường xuyên các lớp tập huấn đồng thời tăng cường trang bị kiến thức quản lý, kỹ năng thực hiện các chương trình công tác xã hội về BVCSGDTE nhằm nâng cao năng lực quản lý cho đội ngũ cán bộ phụ trách, cộng tác viên ở cấp cơ sở.

- Quan tâm đầu tư nguồn kinh phí và bố trí cán bộ phụ trách công tác trẻ em ở cấp xã để làm tốt chức năng, nhiệm vụ.

Trên đây là báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trong tình hình mới tại địa phương./.

*Nơi nhận :*

- Đảng ủy xã Phú An;
- Lãnh đạo UB;
- Lưu: VT; LĐT BXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Vũ Thanh**

## BIỂU MẪU BÁO CÁO

(Kèm theo Công văn số 68-CV/ĐU, ngày 15 tháng 02 năm 2022 của Đảng ủy)

### I- TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 20-CT/TW

1. Kết quả ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo để tổ chức thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW từ 2012 đến nay (thống kê đầy đủ các văn bản đã ban hành)

STT	Cơ quan ban hành	Số, tên và nội dung văn bản	Ngày ban hành
1	UBND xã Phú An	Số 11/KH-UBND ngày 05/3/2018 Kế hoạch tăng cường phòng chống tai nạn đuối nước trẻ em trên địa bàn xã Phú An giai đoạn 2018/2020	Ngày 05/3/2018
		Số 24/KH-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2018 về việc triển khai “Tháng hành động vì trẻ em năm 2018”;	Ngày 29 tháng 5 năm 2018
		Công văn số 13/UBND ngày 15 tháng 02 năm 2019 về việc rà soát, đăng ký trẻ em bị khuyết tật, tìm kiếm sinh để khám sàng lọc phẫu thuật trong năm 2019;	Ngày 15 tháng 02 năm 2019
		Công văn số 41/KH-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2020 về việc tổ chức các hoạt động Tết Trung thu năm 2020;	Ngày 10 tháng 9 năm 2020
		Công văn số 29/KH-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2020 về việc triển khai Tháng hành động vì trẻ em năm 2020;  - Ủy ban nhân dân xã ban hành Công văn số 39/KH-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2020 về việc thực hiện phòng,	Ngày 25 tháng 5 năm 2020

		chống bạo lực, xâm hại trẻ em giai đoạn 2020 - 2025;	
		Thông báo ngày 20 tháng 9 năm 2021 về thời gian, địa điểm tổ chức tặng quà Tết Trung thu năm 2021.	Ngày 20 tháng 9 năm 2021

**2. Hoạt động kiểm tra/giám sát, đánh giá việc thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW (đánh dấu X hoặc điền thông tin vào ô tương ứng)**

	Kiểm tra/giám sát		Sơ kết, đánh giá			
	Không	Có, nêu rõ hình thức	Không	Có, nêu rõ định kỳ		
				3 năm	5 năm	Khác (ghi rõ)
HĐND huyện, xã, thị trấn	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	.....
UBND huyện, xã, thị trấn	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	.....
Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	.....
Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã hội liên quan khác	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	.....
Đảng ủy xã, thị trấn	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	.....

**II- KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

**1. Số liệu cơ bản về dân số trẻ em và tình hình trẻ em**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2012	Năm 2016	Năm 2021
<b>I-</b>	<b>Dân số trẻ em</b>		<b>1.250</b>	<b>1.260</b>	<b>1.290</b>
1	Số trẻ em dưới 16 tuổi	Người	1.250	1.260	1.290
	Tỷ lệ trẻ em dưới 16 tuổi/ tổng dân số	%	27,36	26,5	25,7
2	Số trẻ em dưới 6 tuổi	Người	496	501	511
	Tỷ lệ trẻ em dưới 6 tuổi/tổng dân số	%	10,85	10,53	10,18



3	Tỷ lệ trẻ em dưới 6 tuổi được cấp thẻ BHYT/tổng số trẻ dưới 6 tuổi	%	100	100	100
4	Số người chưa thành niên từ 16 đến dưới 18 tuổi	Người	190	220	280
	Tỷ lệ người chưa thành niên từ 16 đến dưới 18 tuổi/tổng dân số	%	4,15	19,55	5,57
<b>II-</b>	<b>Tổng số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt</b>	Người	11	11	13
1	Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ	Người	1	1	3
2	Trẻ em bị bỏ rơi	Người	0	0	0
3	Trẻ em không nơi nương tựa	Người	0	0	0
4	Trẻ em khuyết tật	Người	9	9	9
5	Trẻ em bị nhiễm HIV/AIDS	Người	0	0	0
6	Trẻ em vi phạm pháp luật	Người	0	0	0
7	Trẻ em nghiện ma túy	Người	0	0	0
8	Trẻ em phải bỏ học kiếm sống chưa hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở	Người	0	0	0
9	Trẻ em bị tổn hại nghiêm trọng về thể chất và tinh thần do bị bạo lực	Người	0	0	0
10	Trẻ em bị bóc lột	Người	0	0	0
11	Trẻ em bị xâm hại tình dục	Người	0	0	0
12	Số trẻ em bị mua bán	Người	0	0	0
13	Số trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo hoặc bệnh phải điều trị dài ngày thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo	Người	1	1	1
14	Số trẻ em di cư, trẻ em lánh nạn, tị nạn chưa xác định được cha mẹ hoặc không có người chăm sóc	Người	0	0	0
<b>III-</b>	<b>Trẻ em có hoàn cảnh khác</b>	<b>Người</b>			
	Trẻ em bị tai nạn thương tích	Người	0	0	0
1	Trẻ em tử vong do tai nạn thương tích Trong đó:	Người	0	0	1
2	- Trẻ em tử vong do tai nạn đuối nước	Người	0	0	0
3	- Trẻ em tử vong do tai nạn giao thông	Người	0	0	1

## 2. Công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục

STT	Công tác tuyên truyền, giáo dục và vận động	ĐVT	Năm 2012	Năm 2016	Năm 2021
1	Số sản phẩm truyền thông về lĩnh vực trẻ em được sản xuất ở địa phương		0	0	0
	Trong đó:				
1.1	- Số chương trình phát thanh/truyền hình về thực hiện quyền trẻ em được phổ biến	Chương trình	0	0	0
1.2	- Số chuyên trang/chuyên mục trên báo/tạp chí/mạng truyền thông về thực hiện quyền trẻ em được phổ biến	Đầu Chương trình, Chuyên mục	0	0	0
1.3	- Số lượng các hoạt động truyền thông khác	Hoạt động/sự kiện	1	1	0

### 3. Tổ chức, bộ máy làm công tác trẻ em

STT	Số lượng cán bộ làm công tác trẻ em	ĐVT	Năm 2012	Năm 2016	Năm 2021
1	Cấp huyện:	Người			
	- <i>Chuyên trách</i>	<i>Người</i>			
	- <i>Kiểm nhiệm</i>	<i>Người</i>			
2	Cấp xã:	Người	1	1	1
	- <i>Chuyên trách</i>	<i>Người</i>	0	0	0
	- <i>Kiểm nhiệm</i>	<i>Người</i>	1	1	1
3	Cộng tác viên thôn, làng, tổ dân phố, khu phố,	Người	6	6	5

### 5. Kinh phí dành cho công tác bảo vệ trẻ em

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2012	Năm 2016	Năm 2021
1	Tổng ngân sách dành cho công tác trẻ em	Triệu đồng	0	0	0
1.1	- <i>Ngân sách địa phương</i>	<i>Triệu</i>	0	0	0

		đồng			
1.2	- Nguồn do Trung ương phân bổ về	Triệu đồng	0	0	0
1.3	Nguồn bố trí từ ngân sách địa phương thông qua Sở LĐTBXH (bao gồm cả nguồn thực hiện chính sách bảo trợ xã hội cho trẻ em; cấp cho hoạt động của Quỹ Bảo trợ trẻ em cấp tỉnh)	Triệu đồng	0	0	0
1.3a	Trong đó: Ngân sách bố trí cho các chương trình/kế hoạch/đề án của Thủ tướng Chính phủ	Triệu đồng	0	0	0
1.4	Ngân sách do thành phố, huyện, thị xã bố trí (không tính nguồn ngân sách do cấp tỉnh phân bổ về)	Triệu đồng	0	0	0
1.5	Ngân sách do xã, phường, thị trấn bố trí (không tính nguồn ngân sách do cấp tỉnh, huyện phân bổ về)	Triệu đồng	0	0	0
2	Các nguồn kinh phí vận động khác	Triệu đồng	0	0	0
2.1	Vận động của Quỹ bảo trợ trẻ em địa phương (các cấp)	Triệu đồng	0	0	0
2.2	Vận động từ các tổ chức quốc tế	Triệu đồng	0	0	0
3	Mức phụ cấp cho cộng tác viên thôn, bản, ấp/tháng	Đồng Việt Nam	0	0	0

## 6. Hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em

STT	Hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em	ĐVT	Năm 2012	Năm 2016	Năm 2021
1	Số cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em	Cơ sở			
1.1	Số cơ sở công lập (bao gồm các cơ sở trợ giúp xã hội có trẻ em)	Cơ sở	1	1	1
1.2	Số cơ sở ngoài công lập				
2	Số Trung tâm công tác xã hội hoặc Văn phòng tư vấn trẻ em cấp huyện	Huyện	0	0	0

3	Số điểm tư vấn cộng đồng	Điểm	6	6	6
4	Số điểm tư vấn trường học	Điểm	3	3	3